|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 521/TTr-CP | *Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024* |

**TỜ TRÌNH (tóm tắt)**

**Dự án Luật Điện lực (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Chính phủ đã có Tờ trình trình Quốc hội về dự án Luật Điện lực (sửa đổi) và xin báo cáo Quốc hội tóm tắt dự án Luật Điện lực (sửa đổi) như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung qua 04 lần vào các năm 2012; năm 2018; năm 2022 và năm 2023 (mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024), sau gần 20 năm triển khai thi hành đến giai đoạn hiện nay còn tồn tại một số vấn đề mà các quy định tại Luật Điện lực hiện hành chưa đáp ứng được, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW); Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW) và các chính sách mới của Nhà nước, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với các luật (Luật Đầu tư; Luật Đất đai; Luật Quy hoạch; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp); Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH đối với lĩnh vực năng lượng nói chung và điện lực nói riêng, mục tiêu nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển điện lực với tính chất là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khắc phục các khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển khai thi hành Luật Điện lực năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Mục đích: Hoàn thiện quy định pháp luật về điện lực, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, luật hóa định hướng chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 55-NQ/TW; Nghị quyết số 29-NQ/TW; Nghị quyết số 36-NQ/TW; Kết luận số 76-KL/TW; Nghị quyết số 16/2021/QH15; Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Quan điểm xây dựng văn bản: Xây dựng Luật để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm xây dựng và phát triển ngành điện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảm bảo sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với các hoạt động điện lực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15, Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Việc soạn thảo dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay, dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã cơ bản hoàn thiện, Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình số 380/TTr-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 về dự án Luật Điện lực (sửa đổi) trình Quốc hội.

2. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (UBKHCNMT) và các cơ quan của Quốc hội đã thực hiện thẩm tra sơ bộ Dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tổ chức phiên họp cho ý kiến dự án Luật Điện lực (sửa đổi) vào ngày 19 tháng 8 năm 2024. Tổng Thư ký Quốc hội ban hành Thông báo số 4180/TB-TTKQH ngày 23 tháng 8 năm 2024 thông báo kết luận của UBTVQH về dự án Luật Điện lực (sửa đổi). Dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã được Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách cho ý kiến vào ngày 29 tháng 8 năm 2024.

3. Bộ Công Thương đã tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của các đại biểu và hiệu chỉnh hồ sơ xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) trên cơ sở ý kiến góp ý của UBKHCNMT, UBTVQH, ý kiến của các đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, ý kiến của các tổ chức, cá nhân tham dự các cuộc khảo sát và Hội thảo do UBKHCNMT tổ chức. Hồ sơ Dự án Luật Điện lực (sửa đổi) sau khi tiếp thu, giải trình đã được Bộ Công Thương báo cáo Lãnh đạo Chính phủ cho ý kiến.

4. Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về dự án Luật Điện lực (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 kỳ họp (cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

1. Trên cơ sở nhận diện các cơ sở chính trị và tổng kết các tồn tại, vướng mắc, khó khăn trong thi hành Luật Điện lực thời gian, vừa qua, Chính phủ đã trình Quốc hội đề nghị xây dựng Luật Điện lực (sửa đổi) với 06 chính sách lớn bao gồm: (1) Quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực nhằm bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước; (2) Phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới; (3) Hoàn thiện các quy định về điều kiện hoạt động điện lực và việc cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực (4) Quản lý hoạt động mua bán điện theo hướng thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh minh bạch, công bằng, hiệu quả và giá điện theo cơ chế thị trường; (5) Quản lý, vận hành hệ thống điện, chú trọng khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, tăng cường thực hiện giải pháp quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải điện; (6) An toàn sử dụng điện sau công tơ và bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong giai đoạn xây dựng và vận hành công trình thủy điện. Theo đó, Dự thảo Luật do Chính phủ trình đã bám sát vào 06 chính sách nêu trên và không bổ sung chính sách mới.

2. Dự thảo Luật kế thừa và có sửa đổi chủ yếu 62 điều về quy định chung, cấp giấy phép hoạt động điện lực, thị trường điện, mua bán điện, giá điện, quyền và nghĩa vụ của các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện, bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện, bỏ 04 điều (tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; quyền và nghĩa vụ của đơn vị tư vấn chuyên ngành điện lực; thanh tra điện lực), gộp 04 điều vào các điều khác (chủ yếu về nội dung chính sách phát triển về đầu tư, tiết kiệm điện và giá điện). Bổ sung 68 điều gồm các nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, chính sách đấu thầu chủ đầu tư các dự án nguồn điện, chính sách xử lý các nguồn điện khẩn cấp, chính sách phát triển và vận hành các dự án nhà máy nhiệt điện sử dụng khí, dự án nguồn điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hơp đồng xây dựng - vận hành - chuyển giao, các chính sách về năng lượng tái tạo (điện mặt trời, đặc biệt quy định về phát triển điện gió ngoài khơi), năng lượng mới với điều kiện tiến bộ khoa học kỹ thuật phù hợp (như hydrogen), cơ chế mua bán điện trực tiếp, triển khai đầy đủ các cấp độ của thị trường điện cạnh tranh, tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các thành phần kinh tế, các loại giá điện, giá mua bán điện theo thời gian trong ngày, giá điện nhiều thành phần v.v...

3. Về Phạm vi điều chỉnh: Luật này quy định về quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới; giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện cạnh tranh, giá điện, hoạt động mua bán điện; trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện lực; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện; quản lý nhà nước về điện lực.

 4. Về Đối tượng áp dụng:cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực tại Việt Nam.

5. Dự thảo Luật đã đảm bảo về sự tương thích với các điều ước/cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên và đảm bảo nguyên tắc bảo đảm bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và Luật Bình đẳng giới.

6. Dự thảo Luật này không có nội dung trái Hiến pháp, các nội dung đề xuất công khai, minh bạch, không có chính sách trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

7. Vấn đề phân cấp, phân quyền và đơn giản hóa thủ tục hành chính:Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng phân định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (trung ương và địa phương) trong việc xây dựng chính sách, quản lý ngành điện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Về thủ tục hành chính, đã bãi bỏ 19 TTHC, sửa đổi, bổ sung 01 TTHC; 29 TTHC mới; giữ nguyên 04 TTHC. Tất cả các TTHC phát sinh đã được đánh giá tác động tại Bản đánh giá TTHC kèm theo trong hồ sơ dự án Luật.

8. Chính phủ báo cáo nội dung chính tại các Chương của dự thảo Luật như sau:

- Chương I. Quy định chung bao gồm 08 điều. Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu về Chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực để hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng và các cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 trong thời kỳ mới; thể chế hóa đầy đủ các quy định của Đảng, chính sách của nhà nước liên quan đến chính sách giá điện, áp dụng cơ chế giá điện phù hợp đối với các nhóm khách hàng sử dụng điện có mức tiêu thụ điện cao và phát thải cao, cơ sở lưu trú du lịch, các khách hàng sản xuất sản phẩm công nghiệp ưu tiên phát triển và trạm sạc điện phục vụ phương tiện giao thông xanh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ, chủ trương của nhà nước; chính sách phát triển điện phục vụ vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bổ sung một số giải thích từ ngữ liên quan đến hoạt động điện lực như các loại giá điện, các nhà máy điện…; quy định nguyên tắc chung trong phát triển điện hạt nhân nhằm góp phần đảm bảo cung ứng điện, an ninh năng lượng và đáp ứng mục tiêu trung hoà các bon vào năm 2050 như cam kết của Việt Nam tại COP 26; sửa đổi, bổ sung các hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện để phù hợp với tình hình mới và bổ sung 01 điều quy định về áp dụng pháp luật giữa Luật Điện lực và Luật khác có liên quan phù hợp với tính chất đặc thù của Luật Điện lực.

- Chương II. Quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư dự án điện lực bao gồm 04 mục với 22 điều như sau: Mục 01. Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển nguồn, lưới điện cấp tỉnh và kế hoạch thực hiện quy hoạch, bao gồm 09 điều; Mục 02. Đầu tư xây dựng dự án, công trình điện lực, gồm 08 điều; Mục 03. Lựa chọn nhà đầu tư dự án điện lực, gồm 03 điều; Mục 4. Dự án nhà máy điện đầu tư theo phương thức PPP áp dụng loại hợp đồng đầu tư xây dựng - vận hành - chuyển giao BOT, gồm 02 điều. Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu về yêu cầu đặc thù của Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh nhằm làm rõ đối tượng quản lý quy hoạch theo phân cấp (quốc gia, tỉnh); bổ sung cơ chế đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nguồn điện, theo dõi tiến độ và cơ chế xử lý các dự án nguồn điện chậm tiến độ nhằm quản lý tiến độ các dự án điện; quy định việc đầu tư, xây dựng công trình điện khẩn cấp nhằm bảo đảm an ninh cung cấp điện; bổ sung quy định về hợp đồng dự án đối với dự án nguồn điện đầu tư theo phương thức PPP áp dụng loại hợp đồng BOT.

- Chương III. Phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới gồm 2 mục với 16 điều như sau: Mục 01. Quy định về điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, bao gồm 07 điều; Mục 02. Quy định về phát triển điện gió ngoài khơi, bao gồm 09 điều. Chương này được bổ sung mới nhằm thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới, đặc biệt là điện tự sản tự tiêu, điện gió ngoài khơi.

- Chương IV. Giấy phép hoạt động điện lực bao gồm 13 điều quy định cụ thể việc cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trong phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện theo phân cấp tại trung ương và địa phương, trong đó, bổ sung 06 điều về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực với các lĩnh vực và quyền, nghĩa vụ của đơn vị được cấp phép.

- Chương V. Hoạt động mua bán điện bao gồm 03 mục với 29 điều như sau: Mục 1. Thị trường điện cạnh tranh gồm 12 điều; Mục 2. Hợp đồng mua bán điện và dịch vụ cung cấp điện gồm 14 điều; Mục 3. Giá điện và giá các dịch vụ về điện gồm 03 điều. Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu về: (i) Hợp đồng kỳ hạn điện; (ii) Mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị phát điện; (iii) Quyền và nghĩa vụ của đối tượng tham gia thị trường điện cạnh tranh; sửa đổi chủ yếu về giá điện và giá các dịch vụ về điện theo các cấp độ thị trường điện cạnh tranh phù hợp với các chủ trương, chỉ đạo về giá điện, cơ chế điều chỉnh giá điện trong thị trường điện cạnh tranh, nguyên tắc tiến tới xóa bỏ “bù chéo” trong giá điện.

- Chương VI. Vận hành, điều độ Hệ thống điện quốc gia bao gồm 13 điều. Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu về các nội dung về vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia, liên kết lưới điện với nước ngoài và quản lý nhu cầu điện.

- Chương VII. Bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện bao gồm 03 mục với 22 điều như sau: Mục 1. Bảo vệ công trình điện lực bao gồm 08 điều; Mục 2. An toàn điện bao gồm 08 điều; Mục 3. An toàn công trình thủy điện bao gồm 06 điều. Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu về Bảo vệ an toàn công trình nguồn điện, Kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện, Yêu cầu chung về an toàn điện và 01 mục mới (06 Điều) về an toàn theo đặc thù trong lĩnh vực thủy điện mà hiện nay Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước chưa quy định.

- Chương VIII. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện lực gồm 04 điều, quy định về trách nhiệm và nội dung quản lý nhà nước về điện lực theo nguyên tắc phân cấp rõ ràng, cụ thể hóa trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Công Thương, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về điện lực.

- Chương IX. Điều khoản thi hành gồm 03 điều, trong đó bổ sung 01 điều quy định chuyển tiếp nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất, không có khoảng trống pháp lý khi Luật này có hiệu lực và Luật Điện lực năm 2004 hết hiệu lực.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT**

Các điều kiện về đảm bảo thi hành Luật Điện lực (sửa đổi) sau khi thông qua đã được Chính phủ đánh giá, theo đó đã dự kiến các cơ quan có trách nhiệm triển khai Luật, nguồn kinh phí, nguồn nhân lực và cách thức để triển khai, do đó cơ bản đảm bảo điều kiện để thực thi Luật Điện lực (sửa đổi) khi được Quốc hội thông qua.

**VI. KIẾN NGHỊ**

Đứng trước yêu cầu thể hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và đòi hỏi của thực tiễn nhằm khắc phục triệt để các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành Luật Điện lực năm 2004 để xây dựng thị trường điện cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, bảo đảm an ninh cung cấp điện, an ninh quốc gia, đáp ứng nhu cầu về điện cho phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ Nhân dân đã đặt ra yêu cầu cấp thiết cần sớm hoàn thiện và ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) sớm nhất có thể để triển khai trong thực tiễn. Vì vậy, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật này theo quy trình 01 kỳ họp (cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XV).

Trên đây là nội dung tóm tắt dự án Luật Điện lực (sửa đổi), Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.